TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 778/2026/HS-ST
Ngày: 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

2. Bà Hồ Thị Thu Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 528/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 756/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy D, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 38 Khu T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số (đối diện số I) K, khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Q, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1963; Bị cáo là con một trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 387/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, chấp hành xong vào ngày 03/06/2025.

Nhân thân: Ngày 14/4/2006 bị Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 482/HSST, đã chấp hành xong vào ngày 08/10/2008; Ngày 19/7/2011 bị Tòa án Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 85/HSST, đã chấp hành xong vào ngày 12/10/2014; Ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 393/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 21 tháng; Ngày 26/01/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 55/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 15 tháng; Ngày 30/8/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 453/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 18 tháng. Ngày 18/9/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, thời gian 02 năm (Quyết định số 3827/QĐ-UBND). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2025 và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Thanh H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: nhà không số, hẻm C, đường P, ấp F, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy D là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 387/QĐ-TA ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong ngày 20/5/2025. Hiện, D đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian 02 năm, từ ngày 03/6/2025 đến ngày 03/6/2027.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/10/2025, Nguyễn Duy D đến xe hủ tiếu của một người bạn tên thường gọi là C nằm trên đường H (không rõ địa chỉ) để ăn nhậu với C. Trong lúc nhậu, D có liên lạc qua ứng dụng mạng xã hội Messenger với Nguyễn Thị Thanh M (không rõ lai lịch) để rủ M ra nhậu nhưng M không ra. Sau khi D nhậu với C xong thì về nhà C tại địa chỉ 1 đường H, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/10/2025, M liên lạc qua ứng dụng Messenger với D và rủ đến chỗ M nhậu nhưng D không biết đường nên M đến đón D tại địa chỉ đầu hẻm I đường H, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. My chở D qua nhà bạn của M để nhậu nhưng do nhà bạn M có vợ mới sinh nên không nhậu. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, M chở D ra quán ăn địa chỉ Nhà không số H đường P, Ấp F, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, trong lúc ngồi ăn nhậu, M lấy từ trong túi áo của My dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm: 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa, bên trong ống thủy tinh đã có chứa sẵn ma túy đá, sau đó M đưa dụng cụ sử dụng ma túy ra trước mặt D, M dùng tay cầm ống thủy tinh đã cắm sẵn ống hút, tay còn lại dùng hộp quẹt đốt lên và đưa cho D hút 01 hơi ma túy, sau khi D hút xong M tiếp tục dùng hộp quẹt đốt lên rồi My hút 01 hơi ma túy, cả hai hút ma túy được 05 đến 06 lượt thì dừng lại và tiếp tục ngồi nhậu. My rủ D về nhà M để nhậu tiếp nhưng D từ chối và đi về nhà của C để ngủ nhờ.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/10/2025, Công an phường H mời Nguyễn Duy D lên làm việc do D đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện tại địa phương. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Duy D phát hiện dương tính với chất ma túy Methamphetamine (MET) (bút lục 75 – 76).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Duy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục số 126 – 131).

Kết luận giám định số 8077/KL-KTHS ngày 25/10/2025 của Phòng K – Công an Thành phố H, kết luận đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Duy D: "*Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) được ký hiệu mẫu m cần giám định*" (bút lục 38).

Thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Duy D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 707/CT-VKSKV2 ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Duy D về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy D về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Vật chứng vụ án, đề nghị: Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Duy D.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của bị cáo; Tang vật thu giữ; Kết luận giám định và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Duy D là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/10/2025, tại quán ăn G địa chỉ: Nhà không số, hẻm C đường P, ấp F, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Duy D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Duy D đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với chất ma túy. Để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng mà còn là một trong các nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, gây suy yếu giống nòi, xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần được đưa đi cai nghiện nhưng vẫn liên tục tái nghiện. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đối với Mai Thị Thanh H là chủ quán của quán ăn G tại địa chỉ nhà không số, hẻm C đường P, ấp F, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh địa điểm mà Nguyễn Duy D sử dụng trái phép chất ma túy, H không biết việc D và M sử dụng ma túy tại quán của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với H là có căn cứ.

[6] Đối với đối tượng Nguyễn Thị Thanh M có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Duy D vào ngày 06/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Duy D), bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng Nguyễn Thị Thanh M liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025.

Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 451/QĐ–VKSKV2 ngày 10/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 - TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 2, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Nhung